

Ninh Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149/KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới và Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Kết luận số 149/KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 149/KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới và Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Dự án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Kèm theo Quyết định này kế hoạch Thực hiện Kết luận số 149/KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết

số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới và Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành

Điều 3: Các Ông (bà) trưởng các phòng, các khoa trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng, Khoa, Trung tâm
- Website trường;
- Lưu: VT, TCHCDA

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Châm

KẾ HOẠCH CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

Thực hiện Kết luận số 149/KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới và Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 645/QĐ-CĐCNND ngày 29 tháng 9 năm 2025)

Thực hiện Kết luận số 149/KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW), Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận số 149-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân số trong tình hình mới.

b) Xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số – phát triển đối với sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và phát triển bền vững của địa phương, đơn vị.

c) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận 149-KL/TW thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của địa phương/đơn vị.

d) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả trường, huy động sự tham gia của toàn cán bộ viên chức, người lao động và học sinh sinh viên trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phải bám sát nội dung Kết luận 149-KL/TW, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đảm bảo tính cụ thể, khả thi, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng, khoa trong đơn vị.

c) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch vào mục tiêu phát triển của trường, chương trình đào tạo và nội dung sinh hoạt của học sinh sinh viên.

d) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những nơi làm chưa nghiêm túc.

e) Huy động đa dạng nguồn lực, bảo đảm kinh phí, phương tiện, điều kiện để thực hiện kế hoạch một cách thiết thực, hiệu quả và bền vững.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển trong cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên.

Nhà trường tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 149-KL/TW, chính sách dân số và phát triển, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua các hoạt động sinh hoạt chính trị đầu khóa, giờ sinh hoạt lớp và hoạt động ngoại khóa. Việc tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, câu lạc bộ sinh viên và ứng dụng công nghệ số trong truyền thông sẽ giúp lan tỏa mạnh mẽ thông điệp, tạo chuyển biến về nhận thức, hành động trong cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên, nhất là thế hệ trẻ – lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dân số trong tương lai.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Công tác dân số trong tình hình mới chỉ có thể đạt hiệu quả khi có sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng. Vì vậy, Đảng ủy Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định cần tiếp tục đưa nội dung công tác dân số vào chương trình công tác hằng năm, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Thường xuyên quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 21-NQ/TW và Kết luận 149-KL/TW, phù hợp với đặc điểm của nhà trường. Đồng thời, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, giảng viên trong việc gương mẫu chấp hành chính sách dân số, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, qua đó tạo sức lan tỏa đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên.

3. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Công tác dân số trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới, phù hợp với nhu cầu, tâm lý của từng nhóm đối tượng, nhất là thế hệ trẻ. Nhà trường cần chú trọng đổi mới nội dung, bảo đảm tính thiết thực, dễ hiểu, gần gũi, gắn với lợi ích trực tiếp của sinh viên như sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, kỹ năng làm cha mẹ tương lai. Về phương thức, cần kết hợp tuyên truyền trực tiếp với ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các nền tảng số; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong việc sáng tạo hình thức truyền thông hấp dẫn, hiệu quả. Qua đó, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW

4. Tích hợp nội dung dân số – phát triển vào chương trình đào tạo, môn học phù hợp.

Căn cứ vào đặc điểm đào tạo của trường, nhà trường nghiên cứu lồng ghép các nội dung về dân số, phát triển bền vững, an sinh xã hội, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản vào các học phần có liên quan như Kinh tế vi mô, kỹ năng giao tiếp..... Hoạt động này giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển kinh tế – xã hội, từ đó nâng cao trách nhiệm công dân, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công việc và đời sống.

5. Chăm lo sức khỏe sinh sản, thể chất và tinh thần cho học sinh sinh viên, đặc biệt là nữ học sinh sinh viên.

Nhà trường phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe sinh sản, cung cấp kiến thức phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đồng thời triển khai các chương trình giáo dục tiền hôn nhân, sàng lọc sức khỏe. Thông qua đó, sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng để bảo vệ sức khỏe bản thân, nâng cao tầm vóc, thể lực, góp phần vào việc cải thiện chất lượng dân số ngay từ lực lượng trẻ.

6. Tăng cường nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác dân số và phát triển.

Nhà trường khuyến khích giảng viên và sinh viên thực hiện các đề tài khoa học, bài tập lớn, khóa luận gắn với chủ đề dân số và phát triển như: mối quan hệ giữa dân số và thị trường lao động, tác động của cơ cấu dân số đến phát triển kinh tế – xã hội địa phương, dân số và quản lý tài chính công, dân số trong phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
HÀNG

sách dân số tại địa phương, đồng thời góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

7. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa học đường gắn với công tác dân số.

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện, an toàn, phát động các phong trào như “Sinh viên khỏe – học tốt – sống đẹp”, tổ chức diễn đàn “Gia đình trẻ và dân số bền vững”, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong học đường. Những hoạt động này góp phần giáo dục lối sống lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, hạn chế quan hệ tình dục không an toàn trong giới trẻ, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của công tác dân số trong tình hình mới.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

- Đưa công tác dân số vào nghị quyết, chương trình công tác thường xuyên của Đảng ủy và chi bộ; phân công cấp ủy viên phụ trách theo dõi, chỉ đạo.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về dân số và phát triển trong toàn Đảng bộ, coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; gắn kết quả công tác dân số với công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.
- Đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết 21-NQ/TW.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động về công tác dân số

• Xây dựng chương trình, tài liệu truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, gắn trực tiếp với lợi ích thiết thực của sinh viên, giảng viên, người lao động về công tác dân số thông qua hệ thống phát thanh nội bộ, website, fanpage, bảng tin của nhà trường; lồng ghép nội dung dân số – phát triển trong sinh hoạt chính trị đầu khóa, sinh hoạt lớp.

• Đổi mới phương thức truyền thông theo hướng kết hợp trực tiếp và trực tuyến; đa dạng hóa hình thức như infographic, video clip, tọa đàm, sân khấu hóa, cuộc thi tìm hiểu.

- Phát huy vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên trong các mô hình, chiến dịch truyền thông sáng tạo, tận dụng nền tảng số để tăng hiệu ứng lan tỏa thông điệp tích cực về bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, trách nhiệm công dân với công tác dân số.

- Hướng nội dung tuyên truyền vào việc nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên – thanh niên, trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, qua đó góp phần đạt các chỉ tiêu Nghị quyết 21-NQ/TW.

3. Tích hợp nội dung dân số và phát triển vào đào tạo, giảng dạy

- Rà soát, bổ sung kiến thức dân số – phát triển, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản trong một số môn học phù hợp.

- Xây dựng học liệu, bài tập tình huống, nghiên cứu số liệu dân số tại địa phương, tạo điều kiện cho sinh viên gắn lý thuyết với thực tiễn.

- Mời chuyên gia, cán bộ y tế, cơ quan dân số tham gia giảng dạy chuyên đề, bảo đảm tính thực tiễn, cập nhật và có tính thuyết phục cao.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản và thể chất cho HSSV

- Phối hợp với cơ quan y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe sinh sản, phòng chống bệnh xã hội cho HSSV.

- Thành lập các câu lạc bộ sức khỏe, đặc biệt là câu lạc bộ nữ sinh, nhằm nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ sức khỏe, phòng tránh rủi ro.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, xây dựng “Mỗi sinh viên một môn thể thao” để góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực trẻ.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Khuyến khích giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học gắn với các vấn đề dân số, nguồn nhân lực, an sinh xã hội.

- Đưa nội dung dân số và phát triển vào các hội thảo khoa học, cuộc thi nghiên cứu sinh viên, hình thành sản phẩm nghiên cứu có giá trị thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ quan dân số địa phương để ứng dụng kết quả nghiên cứu, qua đó đóng góp trực tiếp cho việc hoạch định chính sách dân số tại tỉnh.

6. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa học đường

- Ban hành và thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng lối sống lành mạnh trong sinh viên.

- Lồng ghép các tiêu chí về ý thức trách nhiệm với gia đình, xã hội, thực hiện sinh đủ 2 con vào phong trào “Sinh viên 5 tốt”, “Sinh viên khỏe – học tốt – sống đẹp”.



- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục, định hướng hành vi, tình cảm, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, trách nhiệm.

7. Nâng cao hiệu quả phối hợp và công tác kiểm tra, giám sát

- Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong triển khai công tác dân số; lồng ghép chỉ tiêu dân số vào kế hoạch thi đua, đánh giá kết quả cuối năm.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kết luận 149-KL/TW và Nghị quyết 21-NQ/TW.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời những đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường

- Tổ chức quán triệt sâu sắc Kết luận số 149-KL/TW và Nghị quyết 21-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động và HSSV.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hằng năm; đưa các chỉ tiêu về công tác dân số – phát triển vào kế hoạch nhiệm vụ chính trị và đánh giá thi đua của các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo bố trí nguồn lực hợp lý, lồng ghép kinh phí triển khai công tác dân số trong dự toán chi thường xuyên và các hoạt động chuyên môn.

2. Các phòng chức năng

- Phòng Tổ chức – Hành chính - Dự án: Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện; chủ trì phối hợp với cơ quan dân số địa phương tổ chức tập huấn, tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống.

- Phòng Đào tạo - Hợp tác doanh nghiệp: Rà soát chương trình, bổ sung nội dung giáo dục dân số, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản trong các môn học, học phần liên quan.

- Phòng Công tác HSSV: Tham mưu tổ chức hoạt động trải nghiệm, diễn đàn, hội thảo, phối hợp khám sức khỏe định kỳ và các chương trình tư vấn cho học sinh sinh viên.

- Phòng Quản lý khoa học và đảm bảo chất lượng: Khuyến khích nghiên cứu, đề tài khoa học gắn với vấn đề dân số – phát triển, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, cơ quan dân số.

3. Các khoa chuyên môn

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong giảng dạy, gắn với các ví dụ, số liệu thực tế, bảo đảm tính cập nhật.

- Tổ chức các buổi chuyên đề sinh hoạt học thuật về các vấn đề dân số, chất lượng nguồn nhân lực, lao động – việc làm.

- Khuyến khích giảng viên và sinh viên nghiên cứu, viết tiểu luận, khóa luận, bài báo khoa học liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới.

4. Đoàn Thanh niên

- Xây dựng các mô hình “Câu lạc bộ sức khỏe sinh sản, sức khỏe tinh thần”, “Sinh viên với công tác dân số” để thu hút HSSV tham gia.

- Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, hoạt động ngoại khóa, chiến dịch truyền thông nhằm lan tỏa thông điệp “Dân số phát triển bền vững gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”.

- Đưa các tiêu chí liên quan đến lối sống lành mạnh, trách nhiệm với gia đình và xã hội vào phong trào “Sinh viên 5 tốt”.

5. Công đoàn trường

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, giảng viên, nhân viên gương mẫu thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

- Tổ chức tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề cho nữ cán bộ, giảng viên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi dạy con tốt, thực hiện mục tiêu “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con”.

- Đưa tiêu chí thực hiện tốt chính sách dân số vào tiêu chuẩn bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả triển khai Kết luận 149-KL/TW và Nghị quyết 21-NQ/TW gửi Đảng ủy và cơ quan cấp trên.

- Tăng cường giám sát, chấn chỉnh kịp thời những đơn vị, cá nhân chưa nghiêm túc triển khai.

